TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **48** /2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 05 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2025/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn G, sinh năm 1983; Địa chỉ: xóm 3, xã K, tỉnh Ninh Bình. CCCD số: 0370830073xx

- Bị đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1985; Địa chỉ: xóm 3, xã K, tỉnh Ninh Bình. CCCD số: 0371850087xx

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn G và chị Phạm Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, về con riêng.

- Về con chung: Giao 02 con Trần Đăng K, sinh ngày 25/11/2008 và Trần Hải D, sinh ngày 10/8/2017 cho chị Phạm Thị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên. Đối với con Trần Thị Bích N1 đã trưởng thành tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về cấp dưỡng: Anh Trần Văn G có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị N với mức 2.500.000 đồng mỗi con/1 tháng (02 con là 5.000.000đ/1 tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2025 cho đến khi con thành niên.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về con riêng: Anh Trần Văn G và chị Phạm Thị N đều thống nhất vợ chồng không có con riêng, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, tài sản riêng, về công nợ chung, công nợ riêng: Anh Trần Văn G và chị Phạm Thị N đều không đề nghị Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Trần Văn G nộp toàn bộ án phí khi ly hôn là 150.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000306 ngày 05/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Anh Trần Văn G còn được hoàn lại số tiền 150.000 đồng trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 4 – Ninh Bình;
- Chi cục THADS Ninh Bình;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thế Anh